

Số: 01/2019/QĐST-KDTM

Bắc Giang, ngày 11 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Điều 12, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy
ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29/01/2019 về việc các đương sự
thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số
34/2018/TLST-KDTM ngày 07 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành
ngày 29/01/2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa
thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không
có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP L.

Địa chỉ: Số 32, T, phường 1, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quang T - Giám đốc Ngân hàng
TMCP L – Chi nhánh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn T –
Chuyên viên phòng khách hàng Ngân hàng TMCP L – Chi nhánh Bắc Giang.
(Theo Giấy ủy quyền số 0510/2018/UQ-LPB-BG ngày 05/10/2018 của Giám
đốc Ngân hàng TMCP L – Chi nhánh Bắc Giang)

Địa chỉ chi nhánh: Số 389, đường L, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc
Giang.

* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1982

HKTT: Thôn L, xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi ở hiện nay: Số 06, đường H, phường S, thành phố B1, tỉnh Bắc Ninh.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Dương Thị L, sinh năm 1988

HKTT: Thôn L, xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi ở hiện nay: Số 06, đường H, phường S, thành phố B1, tỉnh Bắc Ninh.

2. Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1980

3. Bà Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn N, bà Dương Thị L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP L toàn bộ số nợ tính đến ngày 29/01/2019 là 586.322.309 đồng (Năm trăm tám mươi sáu triệu ba trăm hai mươi hai nghìn ba trăm linh chín đồng), trong đó: Dư nợ gốc: 349.999.353 đồng, tiền lãi: Tiền lãi: 236.322.956 đồng và tất toán toàn bộ khoản nợ chậm nhất vào ngày 30/4/2019.

Trường hợp ông Nguyễn Văn N, bà Dương Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP L có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 030112, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02618 do UBND huyện V, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 03/01/2006 đứng tên ông Nguyễn Trung K, ngày 12/9/2012 tặng cho ông Nguyễn Trung T theo hồ sơ biến động số 000066 ngày 12/9/2012, tại thửa đất số 167, tờ bản đồ số 02, địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang, diện tích: 997 m², mục đích sử dụng: ONT, nguồn gốc sử dụng: Cha ông để lại, thời gian sử dụng: Lâu dài theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 300.0354/2013/HĐTC ngày 08/11/2013.

2.2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục

thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Về án phí:

2.3.1. Ông Nguyễn Văn N, bà Dương Thị L phải chịu 6.863.223 đồng (Sáu triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm hai mươi ba đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

2.3.2. Ngân hàng TMCP L chịu 6.863.223 đồng (Sáu triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm hai mươi ba đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được trừ vào số tiền 6.684.462 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2012/07174 ngày 07/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Ngân hàng TMCP L còn phải nộp 178.761 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

2.4. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP L chịu 2.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản. Xác nhận Ngân hàng TMCP L đã thi hành xong chi phí tố tụng.

3. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP B;
- THA TP B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh Hảo